

CHƯƠNG VIII: KIẾN UẨN (Tiếp Theo)

Phẩm Thứ Hai: LUẬN VỀ TAM HỮU

LUẬN VỀ TAM HỮU (Phần 1)

Vào lúc rời bỏ (xả) Dục hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt chẳng? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa của từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp theo cần phải phân biệt rộng ra.

Nhưng thanh của Hữu thì có nhiều nghĩa, trong này nói đến năm Uẩn thuộc Chúng đồng phần của số hữu tình gọi là Hữu, như nói: Chết ở cõi Dục-sinh ở cõi Dục, lúc ấy tất cả Dục hữu nối tiếp nhau chẳng? Cho đến nói rộng ra.

Đó cũng là nói đến năm Uẩn thuộc Chúng đồng phần của số hữu tình gọi là Hữu, như nói: Do các phiền não mà ràng buộc (triền-sở triền) Hữu địa ngục nối tiếp nhau, lúc ấy bắt đầu đã có được đại chủng các căn làm một Tăng thượng cho tâm-tâm sở pháp này. Cho đến nói rộng ra.

Lại nữa, như nói: Lúc Dục hữu nối tiếp nhau, ban đầu có được mấy nghiệp mà sinh căn? Cho đến nói rộng ra.

Lại như nói: Bốn Hữu, đó là Bốn hữu-Tử hữu-Trung hữu-Sinh hữu.

Nên biết văn ấy đều nói đến năm Uẩn thuộc Chúng đồng phần của số hữu tình gọi là Hữu.

Như nói: Pha-lặc-lũ-na do Thức thực mà dẫn dắt có thể cảm đến thân đời sau (hậu hữu) làm cho hiện rõ trước mắt. Đó là nói đến tâm quyến thuộc lúc tiếp tục sinh ra gọi là Hữu.

Như nói: A-nan-đà, nghiệp hữu như vậy có thể dẫn đến thân đời sau. Đó là nói về Tư dẫn đến thân đời sau gọi là Hữu.

Như nói: Thủ duyên Hữu. Đó là nói đến phần vị năm Uẩn gọi là Hữu.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Đó là nói đến nghiệp dẫn đến thân đời sau gọi là Hữu.”

Như nói: Thế nào là pháp có? Đó là tất cả hữu lậu. Đó là nói đến các pháp hữu lậu gọi là Hữu.

Như nói: Bảy Hữu, đó là Địa ngục hữu-Bàng sinh hữu-Nga quý hữu-Nhân hữu-Thiên hữu-Nghiệp hữu-Trung hữu. Đó là nói đến năm

nễo-nhân của năm nễo-phương tiện của năm nễo gọi là Hữu.

Như nói: Dục hữu là thế nào? Đó là nghiệp có thể cảm đến thân đời sau của cõi Dục. Cho đến nói rộng ra. Đó là nói đến nghiệp và dị thực gọi là Hữu, không nói là do Thủ mà duyên Hữu.

Hỏi: Nếu như vậy thì phần sau nói đến điều ấy nên hiểu thế nào? Như nói: Dục hữu là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Dục, cho đến nói rộng ra. Dục hữu là nghiệp thuộc năm Bộ đều có thể cảm đến dị thực thì có thể nói là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Dục, Sắc hữu-Vô sắc hữu chỉ là nghiệp có thể cảm đến dị thực do Tu mà đoạn, làm sao có thể nói là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Sắc-Vô sắc?

Đáp: Văn sau nên đưa ra cách nói này: Dục hữu là tất cả tùy miên tùy tăng của cõi Dục, Sắc hữu-Vô sắc hữu là biến hành của cõi Sắc-Vô sắc, và tùy miên tùy tăng do Tu mà đoạn. Nên đưa ra cách nói này mà không nói đến thì phải biết rằng đó là nói đến Hữu và quyến thuộc đều gọi là Hữu, bởi vì pháp có hòa hợp cũng gọi là Hữu.

Có Sư khác nói: Trước nói về nghiệp và dị thực gọi là Hữu, chứ không nói là do Thủ mà duyên Hữu; sau nói về nghiệp và dị thực gọi là Hữu, mà cũng nói là do Thủ mà duyên Hữu.

Vị ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì những người soạn luận dựa vào chương mục lập ra môn loại, chứ không có thể do chương mục mà nói khác, do môn loại mà nói khác. Vì thế cho nên như trước đã nói là hợp lý.

Hỏi: Vì sao gọi là Hữu?

Đáp: Có thể có-có thể không phải là có, cho nên gọi là Hữu.

Hỏi: Nếu như vậy thì Thánh đạo nên gọi là Hữu, bởi vì Thánh đạo cũng là có thể có-có thể không phải là có?

Đáp: Nếu có thể có-có thể không phải là có, luôn luôn nuôi lớn, thâm nhiếp thêm nhiều, duy trì các nghiệp nhân-quả báo thì gọi là Hữu; Thánh đạo tuy có thể có-có thể không phải là có, mà làm tổn hoại chia lìa đối với các nghiệp nhân-quả báo, cho nên không gọi là Hữu.

Lại nữa, nếu có thể có-có thể không phải là có, luôn luôn làm cho các nghiệp nhân-quả báo nối tiếp nhau lưu chuyển, khiến cho con đường già-chết không đoạn dứt thì gọi là Hữu; Thánh đạo tuy có thể có-có thể không phải là có, mà làm cho các nghiệp nhân-quả báo không nối tiếp nhau, không lưu chuyển, đoạn dứt con đường già-chết, cho nên không gọi là Hữu.

Lại nữa, nếu có thể có-có thể không phải là có, là hành hưởng đến Khổ-Tập, hành hưởng đến Tập của quả báo ở thế gian, lưu chuyển trong

sinh tử, lão tử thì gọi là Hữu; Thánh đạo tuy có thể có-có thể không phải là có, mà là hành hưởng đến Diệt-Khổ, hành hưởng đến Diệt quả báo ở thế gian, lưu chuyển trong sinh tử, lão tử cho nên không gọi là Hữu.

Lại nữa, nếu có thể có-có thể không phải là có, là quan hệ của Hữu thân kiến, là quan hệ của điên đảo, là quan hệ của tùy miên, là quan hệ của ái, nơi dừng chân của tham-sân-si, có vết bản-có chất độc, do các quả báo thâm nhiếp, rơi vào Khổ-Tập đế thì gọi là Hữu; Thánh đạo tuy có thể có-có thể không phải là có, mà không phải là quan hệ của Hữu thân kiến cho đến quan hệ của ái, không phải là nơi dừng chân của tham-sân-si, không có vết bản-không có chất độc, không phải là các quả báo thâm nhiếp, không rơi vào Khổ-Tập đế cho nên không gọi là Hữu.

Có Sư khác nói: Là đồ chứa của khổ đau cho nên gọi là Hữu.

Hỏi: Nếu như vậy thì ở đây cũng là đồ chứa của vui sướng, như nói: “Này Đại Danh! Nếu Sắc luôn luôn là khổ đau, không phải là vui sướng, không phải là tùy thuận với vui sướng, không tăng trưởng vui sướng, chỉ là nhân lia xa vui sướng, thì các hữu tình không nên đối với Sắc khởi lên tham đắm-khởi lên nhiễm trước. Này Đại Danh! Bởi vì Sắc không phải là luôn luôn khổ đau, mà cũng là vui sướng, cũng tùy thuận với vui sướng, cũng tăng trưởng vui sướng, không phải chỉ là nhân lia xa vui sướng, cho nên hữu tình đối với Sắc khởi lên tham đắm-khởi lên nhiễm trước.” Vả lại, Đức Phật quyết định kiến lập ba Thọ không tạp loạn lẫn nhau, đó là Lạc thọ, Khổ thọ, không khổ-không lạc thọ, như vậy pháp hữu vi cũng là đồ chứa của vui sướng, tại sao chỉ nói là đồ chứa của khổ đau cho nên gọi là Hữu?

Đáp: Bởi vì khổ đau nhiều, đó là trong sinh tử thì khổ đau nhiều-vui sướng ít, pháp thuận với khổ đau thì nhiều, pháp thuận với vui sướng thì ít, bởi vì vui sướng ít cho nên đưa vào phẩm khổ đau; như một giọt mật ngọt rơi vào trong bình đựng thuốc độc thì không gọi là bình đựng mật ngọt, mà vẫn gọi là bình đựng thuốc độc, bởi vì thuốc độc nhiều. Ở đây cũng như vậy.

Lại có người nói: Bởi vì đáng sợ hãi cho nên gọi là Hữu.

Hỏi: Nếu như vậy thì Niết-bàn lẽ ra cũng gọi là Hữu, như nói: “Này Tỳ kheo! Những loại người ngu không hề nghe dị sinh ở trong Niết-bàn, thì sinh lòng sợ hãi vô cùng, nói là Ngã không có, Ngã sở không có, Ngã sẽ không có, Ngã sở sẽ không có.” Họ đối với Niết-bàn đã sinh lòng sợ hãi, vậy thì Niết-bàn cũng nên gọi là Hữu?

Đáp: Đối với Hữu sinh lòng sợ hãi thì vậy là Chánh, đối với Niết-

bàn mà sinh lòng sợ hãi thì vậy là Tà, bởi vì Niết-bàn không phải là đáng sợ hãi, vì vậy không gọi là Hữu.

Lại nữa, nếu khiến cho dị sinh và Thánh giả đều sinh lòng sợ hãi thì mới gọi là Hữu, Niết-bàn chỉ khiến cho dị sinh sinh lòng sợ hãi, cho nên không gọi là Hữu.

Nối tiếp nhau (tương tục) có năm loại:

1. Trung hữu nối tiếp nhau.
2. Sinh hữu nối tiếp nhau.
3. Phần vị nối tiếp nhau.
4. Pháp nối tiếp nhau.
5. Sát na nối tiếp nhau.

Trung hữu nối tiếp nhau, đó là uẩn Tử hữu diệt đi, uẩn Trung hữu sinh ra, các uẩn Tử hữu do các uẩn Trung hữu mà nói là nối tiếp nhau, cho nên gọi là Trung hữu nối tiếp nhau.

Sinh hữu nối tiếp nhau, đó là uẩn Trung hữu diệt đi, uẩn Sinh hữu sinh ra, các uẩn Trung hữu do các uẩn Sinh hữu mà nói là nối tiếp nhau, cho nên gọi là Sinh hữu nối tiếp nhau.

Phần vị nối tiếp nhau, đó là phần vị Yết-la-lam diệt đi, phần vị Át-bộ-đàm sinh ra, phần vị Yết-la-lam do phần vị Át-bộ-đàm mà nói là nối tiếp nhau; cho đến phần vị Tráng niên diệt đi, phần vị Lão niên sinh ra, phần vị Tráng niên do phần vị Lão niên mà nói là nối tiếp nhau, cho nên gọi là phần vị nối tiếp nhau.

Pháp nối tiếp nhau, đó là pháp thiện không gián đoạn, pháp nhiễm-hoặc là pháp vô ký hiện rõ ở trước mắt, pháp thiện do pháp nhiễm-hoặc là pháp vô ký mà nói là nối tiếp nhau; pháp nhiễm-pháp vô ký không gián đoạn, một trong hai pháp hiện rõ trước mắt, nói rộng ra cũng như vậy, cho nên gọi là pháp nối tiếp nhau.

Sát-na nối tiếp nhau, đó là sát-na trước không gián đoạn, sát-na sau hiện rõ ở trước mắt, sát-na trước do sát-na sau mà nói là nối tiếp nhau, cho nên gọi là sát-na nối tiếp nhau.

Năm loại nối tiếp nhau này đều thâm nhiếp trong hai sự nối tiếp nhau, đó là pháp nối tiếp nhau và sát-na nối tiếp nhau, bởi vì phần vị Trung hữu-Sinh hữu nối tiếp nhau đều gọi là pháp và sát-na. Cõi Dục có đủ năm loại nối tiếp nhau; cõi Sắc có bốn loại, trừ ra phần vị; cõi Vô sắc có ba loại, trừ ra Trung hữu và phần vị. Chư Thiên, Na-lạc-ca và Hóa sinh có bốn loại, trừ ra phần vị; còn lại đều có đủ năm loại.

Có người nói: Chư Thiên và Hóa sinh cũng có đủ năm loại nối tiếp nhau.

Ở trong năm loại nối tiếp nhau, trong này dựa vào hai loại nối tiếp nhau mà soạn luận, đó là Trung hữu và Sinh hữu.

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Dục hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt chăng?

Đáp: Vào lúc rời bỏ Dục hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là ở cõi Dục mạng chung-sinh trở lại cõi Dục, lúc từ Tử hữu hưởng đến Trung hữu, thì rời bỏ Dục hữu, đó là Tử hữu của cõi Dục; Dục hữu nối tiếp nhau, đó là Trung hữu của cõi Dục, pháp của cõi Dục diệt đi, đó là các uẩn Tử hữu của cõi Dục; pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Trung hữu của cõi Dục. Nếu lúc từ Trung hữu hưởng đến Sinh hữu, thì rời bỏ Dục hữu, đó là Trung hữu của cõi Dục; Dục hữu nối tiếp nhau, đó là Sinh hữu của cõi Dục, pháp của cõi Dục diệt đi, đó là các uẩn Trung hữu của cõi Dục; pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Sinh hữu của cõi Dục.

Hỏi: Nếu trú trong tâm vô phú vô ký của cõi Dục mà mạng chung, lúc trú trong Trung hữu thì không thành tựu Tử hữu, lúc trú trong Sinh hữu thì không thành tựu Trung hữu, có thể gọi là rời bỏ; nếu trú trong tâm thiện hoặc là tâm nhiễm mà mạng chung, lúc trú trong Trung hữu thì thành tựu Tử hữu, lúc trú trong Sinh hữu thì thành tựu Trung hữu, làm sao gọi là rời bỏ?

Đáp: Có người nói: Trong này chỉ dựa vào phần vị trú trong tâm vô phú vô ký mà mạng chung để nói, vì thế cho nên không có lỗi.

Có người nói: Trong này dựa vào rời bỏ hiện hành mà nói, tuy trú trong Trung hữu thành tựu Tử hữu, trú trong Sinh hữu thành tựu Trung hữu, mà không hiện hành cho nên nói là rời bỏ.

Có người nói: Trong này nói rời bỏ Uẩn trước đây gọi là rời bỏ, không nói đến nghĩa thành tựu hay không thành tựu.

Có lúc pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, mà không phải là rời bỏ Dục hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, đó là không mạng chung mà pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt. Sự việc ấy thế nào? Đó là phần vị Yết-la-lam không gián đoạn, phần vị Át-bộ-đàm hiện rõ ở trước mắt, cho đến phần vị Tráng niên không gián đoạn, phần vị Lão niên hiện rõ ở trước mắt; pháp thiện không gián đoạn, pháp nhiễm-hoặc là pháp vô ký hiện rõ ở trước mắt, pháp nhiễm không gián đoạn, pháp thiện-hoặc pháp vô ký hiện rõ trước mắt, pháp vô ký không gián đoạn, pháp thiện và pháp

nhiệm hiện rõ ở trước mắt; sát-na trước không gián đoạn, sát-na sau hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Dục hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt chẳng?

Đáp: Vào lúc rời bỏ Dục hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là ở cõi Dục mạng chung-sinh đến cõi Sắc, lúc từ Tử hữu hưởng đến Trung hữu, thì rời bỏ Dục hữu, đó là Tử hữu của cõi Dục; Sắc hữu nối tiếp nhau, đó là Trung hữu của cõi Sắc, pháp của cõi Dục diệt đi, đó là các uẩn Tử hữu của cõi Dục; pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Trung hữu của cõi Sắc.

Có lúc pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, mà không phải là rời bỏ Dục hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, đó là không mạng chung mà pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt. Sự việc ấy thế nào? Trong này có người nói: Tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn, Định Vị chí hiện rõ ở trước mắt.

Có người nói: Tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn, Định Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt.

Có người nói: Tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn, Định Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian hiện rõ ở trước mắt.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn, Định Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ hai hiện rõ ở trước mắt. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì như lúc vượt qua Định, Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn, Tĩnh lự thứ ba hiện rõ ở trước mắt, ở đây cũng thuận theo như vậy. Và lại, cõi Dục có bốn loại tâm biến hóa, đó là thuộc quả Tĩnh lự thứ nhất cho đến thuộc quả Tĩnh lự thứ tư. Tâm biến hóa của cõi Dục thuộc quả Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn, Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, cho đến tâm biến hóa của cõi Dục thuộc quả Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn, Tịnh của Tĩnh lự thứ tư hiện rõ ở trước mắt.”

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Dục hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, thì lúc ấy tất cả là rời bỏ Dục hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Trong này vì sao không nói về không mạng chung mà pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt?

Đáp: Bởi vì lý chắc chắn không có ở cõi Vô sắc không mạng chung mà có pháp của cõi Dục diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Lẽ nào không có thể có ở cõi Dục không mạng chung, mà pháp đạt được của cõi Dục diệt đi, pháp đạt được của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt chẳng?

Đáp: Trong này nói về pháp đồng loại diệt đi, pháp đồng loại hiện rõ ở trước mắt; không hề có ở cõi Dục không mạng chung mà pháp đồng loại đạt được của cõi Dục diệt đi, pháp đồng loại đạt được của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, vì thế cho nên không nói đến.

Có người nói: Trong này nói đến tâm-tâm sở pháp diệt đi, tâm-tâm sở pháp hiện rõ ở trước mắt, không hề có ở cõi Dục không mạng chung mà tâm-tâm sở pháp của cõi Dục diệt đi, tâm-tâm sở pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, vì thế cho nên không nói đến.

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Sắc hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt chẳng?

Đáp: Vào lúc rời bỏ Sắc hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là ở cõi Sắc mạng chung-sinh trở lại cõi Sắc, lúc từ Tử hữu hưởng đến Trung hữu, thì rời bỏ Sắc hữu, đó là Tử hữu của cõi Sắc; Sắc hữu nối tiếp nhau, đó là Trung hữu của cõi Sắc, pháp của cõi Sắc diệt đi, đó là các uẩn Tử hữu của cõi Sắc; pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Trung hữu của cõi Sắc. Lúc từ Trung hữu hưởng đến Sinh hữu, thì rời bỏ Sắc hữu, đó là Trung hữu của cõi Sắc; Sắc hữu nối tiếp nhau, đó là Sinh hữu của cõi Sắc, pháp của cõi Sắc diệt đi, đó là các uẩn Trung hữu của cõi Sắc; pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Sinh hữu của cõi Sắc.

Trong này, nếu trú trong tâm vô phú vô ký mà mạng chung, và lúc trú trong tâm thiện-hoặc là tâm nhiễm mà mạng chung, thì đều gọi là rời bỏ Sắc hữu; hỏi-đáp phân biệt như trước nên biết!

Có lúc pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, mà không phải là rời bỏ Sắc hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, đó là không mạng chung mà pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt. Sự việc ấy thế nào? Đó là Tĩnh lực thứ nhất không gián

đoạn, Tĩnh lự thứ hai-thứ ba hiện rõ ở trước mắt; Tĩnh lự thứ hai không gián đoạn, Tĩnh lự thứ nhất-thứ ba-thứ tư hiện rõ ở trước mắt; Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn, Tĩnh lự thứ nhất-thứ hai-thứ tư hiện rõ ở trước mắt; Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn, Tĩnh lự thứ hai-thứ ba hiện rõ ở trước mắt; pháp thiện không gián đoạn, pháp nhiệm-hoặc là pháp vô ký hiện rõ ở trước mắt, pháp nhiệm-pháp vô ký nói cũng như vậy; sát-na trước không gián đoạn, sát-na sau hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Sắc hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt chăng?

Đáp: Vào lúc rời bỏ Sắc hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là ở cõi Sắc mạng chung-sinh đến cõi Dục, lúc từ Tử hữu hưởng đến Trung hữu, thì rời bỏ Sắc hữu, đó là Tử hữu của cõi Sắc; Dục hữu nối tiếp nhau, đó là Trung hữu của cõi Dục, pháp của cõi Sắc diệt đi, đó là các uẩn Tử hữu của cõi Sắc; pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Trung hữu của cõi Dục.

Có lúc pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, mà không phải là rời bỏ Sắc hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, đó là không mạng chung mà pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt. Sự việc ấy thế nào? Trong này có người nói: Định Vị chí không gián đoạn, tâm thiện của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt.

Có người nói: Định Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn, tâm thiện của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt.

Có người nói: Định Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian không gián đoạn, tâm thiện của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Định Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất-Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ hai không gián đoạn, tâm thiện của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì như lúc vượt qua Định, Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn, Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, ở đây cũng thuận theo như vậy. Vả lại, cõi Dục có bốn loại tâm biến hóa, đó là thuộc quả Tĩnh lự thứ nhất cho đến thuộc quả Tĩnh lự thứ tư. Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn, tâm biến hóa của cõi Dục thuộc quả Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt, cho đến Tịnh của Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn, tâm biến hóa của cõi Dục thuộc quả Tĩnh lự thứ tư hiện rõ ở trước mắt.”

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Sắc hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước

mắt chẳng?

Đáp: Vào lúc rời bỏ Sắc hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là ở cõi Sắc mạng chung-sinh đến cõi Vô sắc, lúc từ Tử hữu hưởng đến Sinh hữu, thì rời bỏ Sắc hữu, đó là Tử hữu của cõi Sắc; Vô sắc hữu nối tiếp nhau, đó là Sinh hữu của cõi Vô sắc, pháp của cõi Sắc diệt đi, đó là các uẩn Tử hữu của cõi Sắc; pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Sinh hữu của cõi Vô sắc.

Có lúc pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, mà không phải là rời bỏ Sắc hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau, đó là không mạng chung mà pháp của cõi Sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt. Sự việc ấy thế nào? Đó là Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn, Không vô biên xứ hiện rõ ở trước mắt; Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn, Không-Thức vô biên xứ hiện rõ ở trước mắt .

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Vô sắc hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt chẳng?

Đáp: Vào lúc rời bỏ Vô sắc hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là ở cõi Vô sắc mạng chung-sinh đến cõi Vô sắc, lúc từ Tử hữu hưởng đến Sinh hữu, thì rời bỏ Vô sắc hữu, đó là Tử hữu của cõi Vô sắc; Vô sắc hữu nối tiếp nhau, đó là Sinh hữu của cõi Vô sắc, pháp của cõi Vô sắc diệt đi, đó là các uẩn Tử hữu của cõi Vô sắc; pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Sinh hữu của cõi Vô sắc.

Có lúc pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, mà không phải là rời bỏ Vô sắc hữu-Vô sắc hữu nối tiếp nhau, đó là không mạng chung mà pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Vô sắc hiện rõ ở trước mắt. Sự việc ấy thế nào? Đó là Không vô biên xứ không gián đoạn, Thức vô biên xứ-Vô sở hữu xứ hiện rõ ở trước mắt; Thức vô biên xứ không gián đoạn, Không vô biên xứ-Vô sở hữu xứ-Phi tưởng phi phi tưởng xứ hiện rõ ở trước mắt; Vô sở hữu xứ không gián đoạn, Không-Thức vô biên xứ-Phi tưởng phi phi tưởng xứ hiện rõ ở trước mắt; Phi tưởng phi phi tưởng xứ không gián đoạn, Thức vô biên xứ-Vô sở hữu xứ hiện rõ ở trước mắt; pháp thiện không gián đoạn, pháp nhiễm-hoặc là pháp vô ký hiện rõ ở trước mắt, pháp nhiễm-pháp vô ký nói cũng như vậy; sát-na trước không gián đoạn, sát-na sau hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Vô sắc hữu-Dục hữu nối tiếp nhau, lúc

ấy tất cả pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, thì lúc ấy tất cả là rời bỏ Vô sắc hữu-Dục hữu nối tiếp nhau chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Trong này vì sao không nói về không mạng chung mà pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt?

Đáp: Bởi vì lý chắc chắn không có ở cõi Vô sắc không mạng chung mà có pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt. Phần còn lại hỏi-đáp như trước.

Hỏi: Vào lúc rời bỏ (xả) Vô sắc hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt chăng?

Đáp: Vào lúc rời bỏ Vô sắc hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, lúc ấy tất cả pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là ở cõi Vô sắc mạng chung-sinh đến cõi Sắc, lúc từ Tử hữu hưởng đến Trung hữu, thì rời bỏ Vô sắc hữu, đó là Tử hữu của cõi Vô sắc; Sắc hữu nối tiếp nhau, đó là Trung hữu của cõi Sắc, pháp của cõi Vô sắc diệt đi, đó là các uẩn Tử hữu của cõi Vô sắc; pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, đó là các uẩn Trung hữu của cõi Sắc.

Có lúc pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, mà không phải là rời bỏ Vô sắc hữu-Sắc hữu nối tiếp nhau, đó là không mạng chung mà pháp của cõi Vô sắc diệt đi, pháp của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt. Sự việc ấy thế nào? Đó là Thức vô biên xứ không gián đoạn, Tinh lự thứ tư hiện rõ ở trước mắt; Không vô biên xứ không gián đoạn, Tinh lự thứ ba-thứ tư hiện rõ ở trước mắt.

Tạm thời tùy theo bản văn phân biệt về nghĩa rồi, nên tùy theo nghĩa ấy tiếp tục phân biệt rộng ra.

Hỏi: Nếu ở cõi Dục mạng chung-sinh trở lại cõi Dục, thì lúc ấy rời bỏ những gì, đạt được những gì, pháp nào diệt đi, pháp nào hiện rõ ở trước mắt; cho đến nếu ở cõi Vô sắc mạng chung-sinh đến cõi Sắc, thì lúc ấy rời bỏ những gì, đạt được những gì, pháp nào diệt đi, pháp nào hiện rõ ở trước mắt?

Đáp: Những người ở cõi Dục mạng chung-sinh trở lại cõi Dục:

Nếu vốn trú trong luật nghi Biệt giải thoát, không có Biểu của thân-ngữ bất thiện, giả sử có đã mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng

chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn thiện-hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy năm uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn thiện-hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy hai uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn thiện-năm uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy hai uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Chính người ấy nếu có Biểu của thân-ngũ bất thiện không mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn thiện-hai uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy năm uẩn thiện-hai uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn thiện-hai uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy hai uẩn thiện-năm uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn thiện-hai uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy hai uẩn thiện-hai uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu vốn trú trong không luật nghi, không có Biểu của thân-ngũ thiện, giả sử có đã mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-hai uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-năm uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-hai uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Chính người ấy nếu có Biểu của thân-ngũ thiện không mất: Nếu

trú trong tâm thiện mà mạng chung..., thì nói rộng ra như phần trú trong luật nghi Biệt giải thoát, có Biểu của thân-ngũ bất thiện.

Nếu vốn trú trong phi luật nghi phi bất luật nghi, không có Biểu của thân-ngũ thiện-bất thiện, giả sử có đã mất: Nếu trú trong tâm thiện mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy bốn uẩn thiện-một uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm nhiễm mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ hai uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Nếu trú trong tâm vô ký mà mạng chung, thì lúc ấy rời bỏ năm uẩn vô ký, đạt được hai uẩn vô ký, ngay lúc ấy một uẩn thiện-một uẩn nhiễm-năm uẩn vô ký diệt đi, một uẩn thiện-bốn uẩn nhiễm-hai uẩn vô ký hiện rõ ở trước mắt.

Chính người ấy nếu có Biểu của thân-ngũ thiện không mất, không có Biểu của thân-ngũ bất thiện, giả sử có đã mất, nếu trú trong tâm thiện-nhiễm-vô ký mà mạng chung, thì nói rộng ra như phần trú trong luật nghi Biệt giải thoát, không có Biểu của thân-ngũ bất thiện, giả sử có đã mất, trú trong ba loại tâm mà mạng chung.

Chính người ấy nếu có Biểu của thân-ngũ bất thiện không mất, không có Biểu của thân-ngũ thiện, giả sử có đã mất, nếu trú trong tâm thiện-nhiễm-vô ký mà mạng chung, thì nói rộng ra như phần trú trong không luật nghi, không có Biểu của thân-ngũ thiện, giả sử có đã mất, trú trong ba loại tâm mà mạng chung.

Chính người ấy nếu có Biểu của thân-ngũ thiện-bất thiện không mất, nếu trú trong tâm thiện-nhiễm-vô ký mà mạng chung, thì nói rộng ra như phần trú trong luật nghi Biệt giải thoát có Biểu của thân-ngũ bất thiện không mất, và trú trong không luật nghi có Biểu của thân-ngũ thiện không mất, trú trong ba loại tâm mà mạng chung.

